TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 04 – 2023
"Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Dõng.

2. Bà Phan Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07/11/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị T, sinh năm 1980; nơi đăng ký HKTT: Khu phố L2, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Khu phố 3, thị trấn T1, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Phan Công P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố L2, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Dương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và Anh Phan Công P tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận vào năm 2015. Vợ chồng chung sống được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn; vợ thường xuyên xảy ra cải nhau về các vấn đề liên quan đến tài chính trong gia đình, anh P thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi gây gỗ đánh đập chị T; do không thể tiếp tục chung sống nên

vợ chồng đã ly thân từ khoảng 04 năm nay, không còn liên lạc hoặc gặp nhau. Hiện nay, chị T nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Dương Thị T và Anh Phan Công P có 01 người con chung tên Phan Dương Công Đ, sinh ngày 03/7/2016. Cháu Đ sống với chị T từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Chị T yêu cầu giải quyết giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi thành niên và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị Dương Thị T làm việc ở quán ăn của người quen tại huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Công việc ổn định với mức thu nhập trung bình khoảng 7.500.000đ/tháng. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị T nuôi dưỡng cháu Đ được phát triển tốt về mọi mặt.

Về tài sản chung và vợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị T không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ đầy đủ Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng bị đơn Anh Phan Công P không tham gia tố tụng và vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của anh P và cũng không tiến hành hòa giải được.

[3]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2015, ngày 08/06/2015 (bản sao) và 01 Trích lục khai sinh (bản sao) số 343/TLKS-BS ngày 21/9/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương xã Đ1 và thị trấn L1 về quan hệ hôn nhân, việc nuôi con của vợ chồng Anh Phan Công P, chị Dương Thị T và lập các Biên bản xác minh ngày 23/11/2022, ngày 28/02/2023 (Bút số 37, 39).

[4]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

- *Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án:* Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T; xử cho chị Dương Thị T được ly hôn với Anh Phan Công P; giao cho chị Dương Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung tên Phan Dương Công Đ, sinh ngày 03/7/2016 cho đến khi thành niên; buộc chị T phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Phan Công P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án chỉ có yêu cầu của nguyên đơn chị Dương Thị T, yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con; ngoài ra không có yêu cầu nào khác của các đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" căn cứ theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn chị Dương Thị T, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2015, ngày 08/06/2015 (bản sao) của Ủy ban nhân dân thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (bút lục số 03) mà nguyên đơn chị Dương Thị T đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp của nguyên đơn chị Dương Thị T; có đủ cơ sở xác định: Chị Dương Thị T và Anh Phan Công P tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh P là hợp pháp. Vì vậy, chị T có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn chị Dương Thị T xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau về các vấn đề liên quan đến tài chính trong gia đình, anh P thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi gây gỗ đánh đập chị T và vợ chồng cũng đã ly thân từ khoảng 04 năm nay, không còn liên lạc hoặc gặp nhau. Tại các biên bản xác minh lập ngày 23/11/2022, ngày 28/02/2023 (Bút số 37, 39), địa phương xã Đ1, địa phương thị trấn L1, huyện Tánh Linh cũng đã cung cấp thông tin: Chị T và anh P đã ly thân, không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay. Ngoài ra, trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị T cương quyết

yêu cầu giải quyết ly hôn, không có nguyện vọng đoàn tụ và anh P vắng mặt không có lý do nên Tòa an không tiến hành hòa giải đoàn tụ được, cho thấy chị T, anh P không có nguyện vọng đoàn tụ.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định được: Vợ chồng chị T và anh P đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho chị T được ly hôn với anh P.

[3.2] Về con chung:

Căn cứ Trích lục khai sinh (bản sao) số 343/TLKS-BS ngày 21/9/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (Bút lục số 02) mà nguyên đơn chị Dương Thị T đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp của nguyên đơn chị Dương Thị T; có đủ cơ sở xác định được: Chị Dương Thị T và Anh Phan Công P có 01 người con chung tên Phan Dương Công Đ, sinh ngày 03/7/2016.

Căn cứ thông tin địa phương thị trấn L1, địa phương xã Đ1, huyện Tánh Linh đã cung cấp tại các Biên bản xác minh ngày 23/11/2022, ngày 28/02/2023 (Bút lục số 37, 39) và căn cứ lời khai phù hợp của nguyên đơn; có đủ cơ sở xác định được: Cháu Phan Dương Công Đ sống với chị T từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay; đã gần gũi, quen thuộc, ổn định với nề nếp sinh hoạt, môi trường sống, môi trường giáo dục và cuộc sống với chị T. Hơn nữa quá trình tố tụng, Anh Phan Công P đều vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng để thực hiện quyền, trình bày ý kiến, nguyện vọng, yêu cầu cầu của mình về việc nuôi con. Do đó, yêu cầu của chị T về việc nuôi con là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung chưa thành niên, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận; xử giao cho chị Dương Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên là Phan Dương Công Đ, sinh ngày 03/7/2016 cho đến khi thành niên, Anh Phan Công P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con,về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Cần căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc chị Dương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144, các Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T:

Về việc ly hôn: Chị Dương Thị T được ly hôn với Anh Phan Công P.

Về việc nuôi con: Giao cho chị Dương Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Phan Dương Công Đ, sinh ngày 03/7/2016 cho đến khi thành niên. Anh Phan Công P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[2]. Về án phí: Buộc Chị Dương Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011512 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, chị Dương Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- UBND TT L1;
- CC THADS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Khánh